

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SGDDĐT-HSSV
Về việc hướng dẫn triển khai các nội
dung thành phần thuộc Chương trình
mục tiêu quốc gia về phát triển văn
hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I:
từ năm 2025 đến năm 2030 trong các
cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa
bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã, phường và đặc khu;
- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục;
- Hiệu trưởng các trường Trung cấp,
Cao đẳng, Đại học;
- Trưởng các phòng thuộc Sở.

Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo
đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng
giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Công văn số 8671/BGDDĐT-HSSV ngày 30 tháng 12 năm 2025 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai các nội dung thành phần
thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035,
giai đoạn I (2025 – 2030) trong ngành Giáo dục.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa
bàn Thành phố triển khai các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu
quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I (2025 – 2030)
trong ngành Giáo dục (sau đây gọi tắt là Chương trình), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trong ngành Giáo dục,
góp phần xây dựng con người Thành phố Hồ Chí Minh phát triển toàn diện về
đức, trí, thể, mỹ.

Nâng cao hiệu quả giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; bồi dưỡng
tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào dân tộc và khát vọng cống hiến cho
thanh thiếu niên, nhi đồng.

Xây dựng môi trường văn hóa học đường lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thư viện hiện đại; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và khởi nghiệp văn hóa trong giáo dục.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng thực hiện:

- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Các cơ sở giáo dục mầm non; phổ thông; giáo dục thường xuyên; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cao đẳng, đại học (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục).
- Ủy ban nhân dân 168 xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố.

Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em, học sinh, học viên, sinh viên; nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Phạm vi, thời gian

Phạm vi: Thực hiện trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian: Triển khai từ năm 2025 đến hết năm 2035, giai đoạn I (2025 – 2030).

4. Yêu cầu

Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc được quy định tại Công văn số 8671/BGDĐT-HSSV ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời, Thủ trưởng các đơn vị bảo đảm các yêu cầu sau:

Tính thực tiễn, khả thi: Các nội dung, giải pháp phải phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục.

Tính đồng bộ, hiệu quả: Bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; lồng ghép, tránh chồng chéo với các chương trình, kế hoạch hiện có; sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

Tính chủ động, sáng tạo: Khuyến khích các đơn vị chủ động xây dựng và triển khai các mô hình, giải pháp sáng tạo, phù hợp.

Tăng cường phối hợp liên ngành: Thúc đẩy sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Giáo dục với chính quyền địa phương, các sở, ngành, tổ chức đoàn thể và cộng đồng.

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên cơ sở giáo dục ở địa bàn khó khăn; bảo đảm công khai, dân chủ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tránh chồng chéo; tăng cường chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bố trí nguồn lực trung hạn đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục chủ trì thực hiện

1.1. Xây dựng và triển khai hệ giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống trong nhà trường

Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa học đường phù hợp với từng cấp học.

Lồng ghép nội dung giáo dục hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam; giáo dục pháp luật; phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội vào chương trình giảng dạy và các hoạt động giáo dục.

Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, cuộc thi tìm hiểu về đạo đức, lối sống, văn hóa giao thông và an toàn giao thông.

1.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật và di sản văn hóa

Đưa nội dung văn hóa, nghệ thuật dân gian, di sản văn hóa đặc trưng của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước vào giảng dạy trong các môn học (Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý) và hoạt động trải nghiệm.

Tổ chức các chuyến tham quan, học tập tại bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa, làng nghề truyền thống; đầu tư trang thiết bị cho phòng học bộ môn nghệ thuật; khuyến khích thành lập và duy trì các câu lạc bộ nghệ thuật.

1.3. Xây dựng, nâng cấp và phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa trong trường học

Rà soát, lập kế hoạch duy tu, nâng cấp, xây dựng mới (nếu cần) các thiết chế văn hóa trong các cơ sở giáo dục như: phòng truyền thống nhà trường, thư viện (theo hướng thư viện thân thiện, hiện đại, số hóa), nhà đa năng, phòng hoạt động trải nghiệm.

Phát triển tài nguyên thông tin, học liệu số về văn hóa, nghệ thuật. Kết nối, liên thông với hệ thống thư viện công cộng, thư viện chuyên ngành.

1.4. Ứng dụng chuyển đổi số và thúc đẩy khởi nghiệp văn hóa

Xây dựng kho học liệu số; tổ chức các buổi học trực tuyến, tham quan ảo về di sản văn hóa; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục văn hóa. Hỗ trợ, khuyến khích học sinh, sinh viên nghiên cứu, xây dựng các dự án khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa thông qua các cuộc thi, không gian ươm tạo và tư vấn chuyên môn.

1.5. Nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

Tổ chức, cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục văn hóa, nghệ thuật, giáo dục đạo đức, lối sống, công tác Đoàn, Hội, Đội.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu khoa học, trao đổi kinh nghiệm về đổi mới phương pháp giáo dục văn hóa trong nhà trường.

2. Đối với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp

Ngoài các nội dung chung, tập trung vào các nhiệm vụ phát triển văn hóa cụ thể:

- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực văn hóa, nghệ thuật chất lượng cao.
- Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực văn hóa.
- Hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức văn hóa để tạo môi trường thực hành, trải nghiệm và khởi nghiệp cho sinh viên.
- Tổ chức các hội thi, liên hoan, triển lãm về văn hóa, nghệ thuật quy mô lớn.

3. Công tác quản lý, triển khai, phối hợp của UBND các xã, phường, đặc khu

Tạo điều kiện về cơ sở vật chất (nhà văn hóa, sân chơi, công viên, thư viện cộng đồng) để các cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể.

Chỉ đạo, phối hợp với các cơ sở giáo dục tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, giáo dục truyền thống địa phương.

Hỗ trợ bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông tại khu vực xung quanh trường học.

Vận động các nguồn lực xã hội hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh xuất sắc (tùy theo điều kiện thực tế của từng địa phương).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

1.1. Phòng Học sinh, sinh viên

a) Xây dựng kế hoạch

Tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn triển khai các nội dung thành phần thuộc Chương trình trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; định hướng nội dung trọng tâm về phát triển văn hóa, văn hóa học đường trong các cơ sở giáo dục.

Tiếp nhận kế hoạch của các cơ sở giáo dục; rà soát tính đầy đủ, thống nhất chỉ tiêu – nhiệm vụ – tiến độ (giai đoạn 2025–2030 và từng năm học); đôn đốc các cơ sở giáo dục thực hiện triển khai hiệu quả các nội dung trọng tâm của Chương trình.

Tổng hợp nhu cầu của các xã, phường, đặc khu trong công tác phối hợp triển khai các nội dung thành phần thuộc Chương trình trong các cơ sở giáo dục (nếu có) để tham mưu cơ chế phối hợp.

b) Tổ chức thực hiện

Chủ trì điều phối triển khai; hướng dẫn các cơ sở giáo dục lồng ghép nội dung Chương trình vào kế hoạch năm học; tổ chức tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, giảng viên, học sinh, học viên, sinh viên về chủ trương phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035.

Phối hợp các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở và địa phương để triển khai đồng bộ, tránh chồng chéo trong thực hiện nội dung của Chương trình.

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá

Tham mưu kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ/đột xuất; tổng hợp kết quả, đề xuất chấn chỉnh hạn chế; nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả trong thực hiện Chương trình.

Kết quả triển khai Chương trình là căn cứ phục vụ công tác đánh giá thi đua theo quy định.

d) Báo cáo

Chủ trì tổng hợp báo cáo hằng năm (trước 15/12) trình lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Học sinh, sinh viên) theo quy định.

Tiếp nhận, chuẩn hóa số liệu, minh chứng, dữ liệu toàn ngành làm cơ sở tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Thành ủy Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo về cơ chế, chính sách nhằm triển khai Chương trình hiệu quả.

1.2. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động lồng ghép các nội dung liên quan của Chương trình vào kế hoạch công tác hằng năm của phòng, đơn vị; phối hợp với Phòng Học sinh, sinh viên để thống nhất chỉ tiêu, nội dung và tiến độ thực hiện Chương trình.

Phối hợp tham gia các đoàn kiểm tra công tác triển khai thực hiện Chương trình theo kế hoạch theo lĩnh vực, chức năng của từng phòng, đơn vị; kịp thời đề xuất chấn chỉnh nội dung chưa phù hợp.

Tổng hợp kết quả theo lĩnh vực, chức năng quản lý của phòng, đơn vị phụ trách gửi Phòng Học sinh, sinh viên để tổng hợp báo cáo chung trình lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Phòng Kế hoạch – Tài chính và Văn phòng Sở phối hợp tham mưu, hướng dẫn các cơ sở giáo dục về nguồn kinh phí thực hiện trong ngân sách và huy động nguồn lực xã hội hóa theo đúng quy định; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

2. Các cơ sở giáo dục và đơn vị

Thủ trưởng các đơn vị căn cứ hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và tình hình thực tế, xây dựng Kế hoạch triển khai chi tiết (mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ,

nguồn lực cho giai đoạn 2025–2030 và từng năm học), gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Học sinh, sinh viên) qua hệ thống văn bản điện tử và tại đường dẫn: <https://bit.ly/kehoachphattrienvanhoa25-35> trước ngày 30 tháng 7 năm 2026.

Thủ trưởng đơn vị tổ chức triển khai các hoạt động theo kế hoạch; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, phù hợp điều kiện địa phương và thực tế đơn vị.

Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định; vận động các nguồn xã hội hóa hợp pháp, theo quy định.

Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện hàng năm (trước 15/12) gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Học sinh, sinh viên) qua hệ thống văn bản điện tử và tại đường dẫn: <https://bit.ly/baocaophattrienvanhoa2535>.

3. Ủy ban nhân dân 168 xã, phường, đặc khu

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn phối hợp triển khai; phối hợp thực hiện các nội dung, hoạt động của Chương trình theo chức năng, thẩm quyền.

4. Kiểm tra, giám sát, đánh giá

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc triển khai. Kết quả thực hiện là một trong những căn cứ để đánh giá thi đua của các đơn vị.

Thông tin liên hệ: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh – Phòng Học sinh, sinh viên; chuyên viên: Lê Văn Trường – Số điện thoại: 028.38299682 – Email: lvtruong.sgddt@tpHCM.gov.vn.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GD&ĐT, Vụ HSSV (để báo cáo);
- Thành ủy Thành phố (để báo cáo);
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Sở Văn hóa và Thể thao (để phối hợp);
- Sở, ban, ngành Thành phố;
- Ban Giám đốc SGD&ĐT (để thực hiện);
- Lưu: VT, HSSV (Trường).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Lê Như Trang

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG NHIỆM VỤ THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH TRONG NGÀNH GIÁO DỤC

(Ban hành kèm theo Công văn số /SGDDĐT-HSSV, ngày tháng 2026)

I. CÁC NỘI DUNG DO NGÀNH GIÁO DỤC CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

Nội dung thành phần số 1. Phát triển con người Việt Nam có nhân cách và lối sống tốt đẹp

1.1. Xây dựng hệ giá trị đạo đức, chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới

1.1.5. Xây dựng và triển khai hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam, bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường. Nâng cao năng lực công tác chính trị tư tưởng, văn hóa học đường, đạo đức lối sống, phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Hội, Đội trong các cơ sở giáo dục đào tạo.

1.3. Phát triển thể lực, tầm vóc và kỹ năng sống cho con người Việt Nam

1.3.4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng và văn hóa truyền thống của dân tộc; phòng, chống bạo lực học đường; phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông góp phần xây dựng văn hóa ứng xử cho trẻ em, học sinh, sinh viên, học viên trong và ngoài trường học.

Nội dung thành phần số 2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả

2.7. Xây dựng, phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa trong hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống bệnh viện

2.7.1. Duy tu, nâng cấp các thiết bị, các thiết chế văn hóa trong các cơ sở giáo dục phòng truyền thống, nhà tập đa năng; phát triển tài nguyên thông tin, xây dựng thư viện trong các cơ sở giáo dục theo hướng thư viện thân thiện, hiện đại có khả năng liên thông với các thư viện trong cùng hệ thống và hệ thống thư viện công cộng, thư viện chuyên ngành.

Nội dung thành phần số 3. Nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền và giáo dục văn hóa

3.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa

3.2.1. Giới thiệu các nội dung về văn hóa, nghệ thuật dân gian, các loại hình nghệ thuật đặc sắc tiêu biểu trong các môn học và hoạt động giáo dục, triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục nghệ thuật trong các chương trình thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3.2.4. Nâng cao năng lực kết hợp hiệu quả giáo dục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống của dân tộc, văn hóa vùng miền của mỗi địa phương vào các hoạt động giáo dục, môn học trong chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên như nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

3.2.5. Trang bị hệ thống phòng học bộ môn cho các môn học: âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật, phòng tổ chức các hoạt động trải nghiệm văn hóa, giáo dục địa phương với đầy đủ các thiết bị.

Nội dung thành phần số 6. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa

6.3. Hỗ trợ phát triển thương hiệu, doanh nghiệp các ngành công nghiệp văn hóa có năng lực cạnh tranh cao

6.3.6. Hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên về các dự án liên quan đến các ngành công nghiệp văn hóa.

Nội dung thành phần số 7. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa

7.3. Ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, nghiên cứu cơ bản để phát triển văn hóa và thúc đẩy thị trường văn hóa trên môi trường số

7.3.3. Đầu tư nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ, triển khai số hóa trong đào tạo, xây dựng hệ thống học liệu số về văn hóa, nghệ thuật.

Nội dung thành phần số 8. Phát triển nguồn nhân lực văn hóa

8.5. Nâng cao năng lực các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật

8.5.6. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, phát triển đội ngũ giáo viên dạy các môn học âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục phổ thông, bao gồm: đào tạo giáo viên mới; đào tạo lại đội ngũ giáo viên đảm bảo đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông; tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, giáo viên hiện có.

II. CÁC NỘI DUNG NGÀNH GIÁO DỤC PHỐI HỢP THỰC HIỆN

Nội dung thành phần số 1. Phát triển con người Việt Nam có nhân cách và lối sống tốt đẹp

1.3. Phát triển thể lực, tâm vóc và kỹ năng sống cho con người Việt Nam

1.3.1. Triển khai phong trào thể dục, thể thao cho mọi người, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Hình thành các khu trung tâm thể dục thể thao của xã, phường, thị trấn, gắn với quảng trường, công viên, thiết chế văn hóa tại

cơ sở, trường học; các điểm tập thể thao với trang, thiết bị tập luyện đơn giản tại các khu đô thị, khu dân cư, làng, bản, thôn, ấp, nhà máy, xí nghiệp...

1.3.3. Phổ biến, hướng dẫn thực hành các kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với thiên tai, hỏa hoạn, thảm họa môi trường, dịch bệnh cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương.

Nội dung thành phần số 2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả

2.7. Xây dựng, phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa trong hệ thống giáo dục

2.7.2. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa hệ thống các Cung/Nhà thiếu nhi, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi với đầy đủ thiết bị, nhạc cụ, âm thanh, ánh sáng... đồng bộ.

Nội dung thành phần số 3. Nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền và giáo dục văn hóa

3.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa

3.2.2. Triển khai các hoạt động giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực thẩm mỹ cho thanh, thiếu niên Việt Nam ngoài nhà trường, tập trung tại các thiết chế văn hóa cơ sở, thiết chế văn hóa, nghệ thuật.

3.2.3. Triển khai các chương trình giáo dục di sản văn hóa tại các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, bảo tàng, chú trọng kết hợp với hệ thống cơ sở giáo dục các cấp.

Nội dung thành phần số 8. Phát triển nguồn nhân lực văn hóa

8.2. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa

8.2.9. Rà soát, bổ sung ngành, nghề đào tạo thí điểm đáp ứng nhu cầu xã hội, xu thế khu vực và thế giới. Phát triển chuyên ngành mỹ học, nghệ thuật học trong các trường khối nhân văn, xã hội nhằm xây dựng, khẳng định các định hướng trong sáng tạo văn hóa nghệ thuật.

8.3. Tạo môi trường để các chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ tài năng và học sinh, sinh viên có năng khiếu vượt trội, tài năng lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được sáng tạo, cống hiến, rèn luyện phát triển tài năng

8.3.2. Tổ chức các Hội thi tài năng trẻ học sinh, sinh viên trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật trong nước và quốc tế tại Việt Nam.

8.5. Nâng cao năng lực các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật

8.5.1. Đầu tư xây dựng, cung cấp cơ sở vật chất và nâng cấp toàn diện các cơ sở nghiên cứu, đào tạo văn hóa nghệ thuật với đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng.

8.5.2. Tập trung đầu tư đồng bộ, tổng thể một số trường đại học, viện nghiên cứu trở thành cơ sở đào tạo, nghiên cứu tầm cỡ khu vực trong các lĩnh vực: âm nhạc, mỹ thuật, sân khấu - điện ảnh và văn hóa ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới.

8.5.3. Tập trung nguồn lực, hỗ trợ, thu hút, trọng dụng, tuyển dụng nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học, văn nghệ sĩ tài năng, nghệ nhân các ngành, nghề truyền thống tham gia công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.